

Số: **10** /2022/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **28** tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 ngày 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 308/Tr-SXD ngày 01 tháng 3 năm 2022 và nội dung giải trình tại Công văn số 455/SXD-CCGD ngày 23/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2022 và thay thế Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành, Trưởng Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / Lê Văn Chiến

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy(b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm lưu trữ-Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh; cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Chiến



QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

*(Kèm theo Quyết định số 1.0./2022/QĐ-UBND ngày 28/3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng: Các Sở, Ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

3. Quy định này không áp dụng đối với các công trình thuộc lĩnh vực bí mật quốc gia; lĩnh vực phục vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Các nguyên tắc chung

1. Những nội dung liên quan đến công tác nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng không quy định tại Quy định này thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan hiện hành.

2. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng: Áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về việc Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động xây dựng.

3. Trường hợp trong một dự án đầu tư xây dựng có nhiều công trình, hạng mục công trình xây dựng có loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu là cơ quan thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình, hạng mục công trình chính có cấp cao nhất của dự án đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

**PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Điều 3. Phân công, phân cấp trách nhiệm kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP

1. Phân công Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*trừ các công trình kiểm tra nghiệm thu phân công Ban quản lý các Khu công nghiệp; phân cấp cho phòng chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này*).

2. Phân công Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

3. Phân cấp cho phòng chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đối với các dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định đầu tư; các công trình có ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng (*quy định tại phụ lục X Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP*) đầu tư xây dựng trên địa bàn quản lý do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng (*trừ các công trình điện năng, công trình theo tuyến đi qua 2 huyện trở lên*).

Điều 4. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, thực hiện các công việc sau:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình theo chuyên ngành quản lý quy định tại điểm a khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này*).

b) Rà soát, đánh giá an toàn công trình quy định tại khoản 3 Điều 38 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (*trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này*).

c) Tiếp nhận, báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình, xem xét và thông báo ý kiến về báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình đến chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này).

d) Chủ trì, phối hợp với chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình giải quyết, xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này).

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh hết thời hạn sử dụng theo thiết kế được quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; quyết định phá dỡ công trình theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; giải quyết sự cố về máy, thiết bị xây dựng theo quy định tại khoản 5 Điều 49 và điểm a khoản 1 Điều 50 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này).

e) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố cấp I, cấp II thuộc công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý của Sở (trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này).

g) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều này đối với các công trình xây dựng theo chuyên ngành quản lý được quy định tại điểm b, c, d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (trừ công trình phân công trách nhiệm quản lý về chất lượng công trình cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại Điều 5, Điều 6 Quy định này).

Điều 5. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP theo chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp.

2. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố cấp III xảy ra trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 6. Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý chất lượng xây dựng theo phân cấp công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn, trừ các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc quản lý của Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo sự cố theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 4 đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định đầu tư.

3. Chủ trì giải quyết sự cố; tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với sự cố cấp III xảy ra trên địa bàn được giao quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 45, Điều 46 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định;

c) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo chuyên ngành được giao quản lý;

c) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo chức năng, nhiệm vụ của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý;

c) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu;

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về những nội dung thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này đối với công trình xây dựng trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện các quy định của pháp luật về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được giao quản lý;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh khi được yêu cầu để thực hiện các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 4 Quy định này.

d) Chỉ đạo và kiểm tra đơn vị có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định đối với công trình được phân cấp.

đ) Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

5. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, bất cập, các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. /.